

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Sinh học (Ngát)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Nga)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Huệ)
	2	HĐTN (Nhàn)			Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Nga)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Huệ)
	3				GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Vĩnh)
	4				GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC (Nhạ)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Vĩnh)
	5				GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDĐP (Thư)
Thứ 3	1	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)	GDĐP (Sénh)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)	Địa Lí (Chính)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)
	2	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Q.Tâm)	GDĐP (Tập)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Sinh học (Đức)
	3	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Toán (Trường)	Sinh học (Dung)	Tiếng anh (Sénh)	Hóa học (Dung)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	GDĐP (Thư)
	4	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Toán (Trường)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Chính)	GDĐP (Tập)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	5	GDĐP (Sénh)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Trường)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)	GDTC (Nhạ)	GDĐP (Tập)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
Thứ 4	1	Toán (Q.Tâm)	CĐ Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Thư)	Toán (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nhạ)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2	GDĐP (Sénh)	Toán (Trường)	CĐ Địa Lí (Vĩnh)	HĐTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	Toán (Trường)				Lịch Sử (Huệ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)
	4	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	GDĐP (Trường)				Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
	5	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)	GDĐP (Trường)				GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)
Thứ 5	1	Vật lí (Dũng)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Thư)	GDĐP (Sénh)	GDQP (Hiếu)	GDTC (Nhạ)	GDKT&PL (Vừ)	GDĐP (Thảo)	CĐ Hóa học (Nga)
	2	CĐ Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Dung)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Thư)	GDQP (Hiếu)	Vật lí (Dũng)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Lịch Sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)				
	4	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)				
	5	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Tin (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)				
Thứ 6	1	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nhạ)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	2	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Trường)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	3	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Sénh)	CĐ GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)
	4	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (V.Tâm)	Tin (Tuấn)	Sinh học (Ngát)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Sénh)	Vật lí (Dũng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)
	5	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sénh)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
Thứ 7	1	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	Tin (Tuấn)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Sénh)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)
	2	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	Tin (Tuấn)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Sénh)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	GDTC (Nhạ)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)
	3	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Sénh)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	GDĐP (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Sénh)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	GDĐP (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)
	5	Hóa học (Nga)	GDĐP (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sénh)	Lịch Sử (Hương)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)

Sáng thực hiện từ 7h00; Chiều thực hiện từ 14h00



Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Sénh)	Địa Lí (Thảo)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	CĐ Toán (Phượng)	Sinh học (Đức)
	2	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	GDĐP (Trường)	Hóa học (Sénh)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	3	CĐ Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Sénh)	CĐ Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	Địa Lí (Vĩnh)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	HĐTN (Nhàn)			
	2	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)				
	3	GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)				
	4	GDĐP (Sénh)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)				
	5										
Thứ 4	1	HĐTN (Nhàn)			CĐ Lịch Sử (Hương)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	2				GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	CĐ Lịch Sử (Hương)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	3				GDTC - (V.Tâm)	CĐ Lịch Sử (Hương)	CĐ GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)
	4				GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	CĐ GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	5										
Thứ 5	1	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	HĐTN (Nhàn)			Ngữ Văn (Huyền)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)
	2	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Công Nghệ (Q.Tâm)				GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Phượng)
	3	Vật lí (Dũng)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)				GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Phượng)
	4	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Trường)	Tin (Tuấn)				GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	5										
Thứ 6	1	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Thảo)	Sinh học (Đức)
	2	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Thảo)	Sinh học (Đức)
	3	GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	4	GDĐP (Sénh)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h00; Chiều thực hiện từ 14h00

CHỖ TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THÔNG
DÂN TỘC NỘI TRƯ
TRUNG HỌC ĐƠN TH
NÀ HỖ

Nguyễn Văn Tập